

Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 21 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Võ Thị Kim T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Kim T1 là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm với nhau, ông bà sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Kim T1 đều khai có một con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/02/2018, hiện con chung đang sống chung với bà T1. Quá trình nuôi dưỡng, bà T1 đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con. Ông T, bà T1 thỏa thuận, sau khi ông bà ly hôn, bà T1 tiếp tục nuôi con chung. Sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...”. Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu Đ cho bà T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều

83 của Luật Hôn nhân và gia đình “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tòa án có giải thích việc cấp dưỡng cho con là quyền và lợi ích của trẻ. Tuy nhiên, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Thành Đ đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện của ông T, không vì tự ái hoặc sĩ diện. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Kim T1 đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Kim T1 phải chịu 50% lệ phí theo quy định của pháp luật, mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T1ận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Kim T1 thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Võ Thị Kim T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/02/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Thành Đ đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Kim T1 đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Ông Nguyễn Văn T phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0002219 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bà Võ Thị Kim T1 phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0002220 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- UBND xã T, huyện G, T. Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Kim Trường Sơn**